TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/02/2022
V/v "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thức.
2. Ông Nguyễn Phỉ Đính.

Thư ký phiên toà: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Ngô Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2021/TLST–HNGĐ ngày 09/8/2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX-HNGĐ 24/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoài Linh P; Địa chỉ: Thôn N, xã C, thị xã B, Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn L; HKTT: Phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã C, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2021, quá trình hòa giải và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Hoài Linh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/10/2015, tại UBND phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai, trong quá trình chung sống vợ chồng tôi không hợp nhau về tính tình, cách sống và anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung: Lê Hoài An B, sinh ngày 29/4/2015. Chị P có nguyện vọng được nuôi con chung Lê Hoài An B, sinh ngày 29/4/2015, về cấp dưỡng chị P không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu toà án giải quyết.

-Đối với bị đơn anh Lê Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh Lê Văn L được.

Tại biên bản xác minh ngày 04/11/2021 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của anh L, chị P như sau: Anh L và chị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2015, tại UBND phường Đ, thị xã A. Sau khi kết hôn anh chị chuyển về địa P sinh sống, quá trình chung sống đến năm 2019 có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa P không biết và hiện tại anh chị đã sống ly thân.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về hôn nhân cho chị Nguyễn Hoài Linh P được ly hôn với anh Lê Văn L. Về con chung: Giao con chung Lê Hoài An Bình, sinh ngày 29/4/2015 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi truởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ chị P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Hoài Linh P vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Anh Lê Văn L và chị Nguyễn Hoài Linh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2015, tại UBND phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Bị đơn anh Lê Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về nội dung tranh chấp***:

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Anh Lê Văn L và chị Nguyễn Hoài Linh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2015, tại UBND phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xãy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P yêu cầu được ly hôn anh L cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] ***Về con chung:*** Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung: Lê Hoài An B, sinh ngày 29/4/2015. Hiện tại đang ở với chị P. Chị P có nguyện vọng được nuôi con chung Lê Hoài An B, sinh ngày 29/4/2015, về cấp dưỡng chị P không yêu

cầu. Xét yêu cầu của chị P là phù hợp các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] ***Về tài sản và công nợ chung:*** Các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Hoài Linh P chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Hoài Linh P được ly hôn với anh Lê Văn L.

2.Về con chung: Giao con chung Lê Hoài An Bình, sinh ngày 29/4/2015 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi truởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3.Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Hoài Linh P chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0007222 ngày 04/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường Đ
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã Ký)

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hường